

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

ông Đinh Minh Tăng

ông Trương Ngọc Nhân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án TAND huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 21/8/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST- HS, ngày 10/9/2024, đối với bị cáo:

Hồ B; sinh ngày: 17/01/2004 tại huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản K-Định, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Bru - Vân Kiều; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ B; sinh năm 1979 và bà: Hồ Thị B1, sinh năm 1982; vợ: Hồ Thị T, sinh năm 2004; con: 01 đứa sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/4/2021. Hồ Bường có hành vi gây rối trật tự công cộng bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2024 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: anh **Hồ P**; sinh năm 2000; địa chỉ: **bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình**; có mặt.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. anh **Hồ H**; sinh năm 2001; địa chỉ: **bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình**; có mặt.

2. anh **Hồ Văn T1**; sinh năm 2003; địa chỉ: **bản K - Đ, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình**; có mặt.

- Người làm chứng:

1. anh **Hồ V**; sinh năm 2000; địa chỉ: **bản H, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình**; có mặt.

2. anh **Hồ P1**; sinh năm 1992; địa chỉ: **bản L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình**; vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà **Nguyễn Thị Diệu L** – Trợ giúp viên pháp lý **trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông **Hoàng Khắc C** - Trợ giúp viên pháp lý **trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/02/2024, **Hồ B2** và **Hồ Văn T1** đến quán B3 ở bản L, xã T thì gặp **Hồ P**, tại đây **P** và **T1** xảy ra mâu thuẫn, **P** dùng tay tát một cái vào mặt **T1** làm **T1** bị thâm mắt và chảy máu ở mũi, thấy vậy **Hồ B2** dùng tay đánh vào phía sau đầu của **Hồ P**, sau đó **B2** và **T1** đi về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, **Hồ B2** và **Hồ T1** đến nhà **Hồ P** ở bản L, xã T để nói chuyện với bố mẹ **P** về việc **P** đánh **T1** nhưng không có ai nên ra về, lúc về đến ngã ba đường liên bản thì gặp **Hồ P**, trên tay cầm một que gỗ, **P** bảo **B2** và **T1** dừng lại nhưng có **Hồ P1** (anh trai **H**) can ngăn nên **B2** và **T1** đi đến quán B3 ở bản L, xã T, một lúc sau **Hồ B2** và **Hồ T1** quay lại bản La Trọng 2, khi gần đến ngã ba đường vào nhà **H** thì gặp **Hồ P** đang đi ngược chiều, **P** chỉ vào ngã ba đường liên bản và bảo “vô đây nói chuyện”, **P** quay xe đi trước vào ngã 3, **Hồ B2** và **Hồ T1** đi theo sau. Đến ngã ba đường liên bản thuộc bản La Trọng 2, xã T, huyện M thì **P**, **B2**, **T1** dừng xe lại, tại đây có **Hồ P1** (anh trai **P**) biết **P**, **B2**, **T1** có mâu thuẫn nên **Hồ P1** chủ động hòa giải nhưng **P** không đồng ý, nên giữa **Hồ B2** và **Hồ P** xảy ra tranh cãi, **Hồ P** lao vào dùng tay đánh **Hồ Văn T1** nhưng không trúng, **T1** dùng tay đâm trúng vào ngực **P**, dùng chân đạp vào bụng **P**

làm Phước ngã, thấy vậy B2 nhặt 01 cục đá đập một cái vào đầu Hồ P, Hồ H (bạn của Hồ P) đi ngang thấy P bị đánh nên lao vào dùng tay túm áo kéo B2 về phía trước làm B2 bị rách da vùng ngực rồi dùng tay đâm vào mặt Hồ B2 thì bị Hồ B2 cầm sẵn cục đá trên tay đánh một cái trúng vào vùng mặt Hồ H.

Hậu quả: Hồ Phước bị thương phải điều trị tại Bệnh viện V1; Hồ H, Hồ B2, Hồ Văn T1 bị thương tự điều trị tại nhà.

Tại bản kết luận giám định số 76/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 21/3/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y kết luận: vùng gò má trái vết xây xước da kích thước 03 x 03cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hồ H là 01%. Thương tích do vật tày tác động vào gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 75/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 21/3/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y kết luận: vùng ngực trái vết xước da kích thước 06 x 0,4cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ B2 tại thời điểm giám định là 01%. Thương tích do vật sắc tác động vào gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 78/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 21/3/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y kết luận: vết bầm tím dưới mắt trái của Hồ Văn T1 hiện tại không để lại vết tích, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0%.

Tại bản kết luận giám định số 77/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 21/3/2024 và bản kết luận giám định bổ sung số 152/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 24/5/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ P như sau:

Tụ máu ngoài màng cứng bán cầu não phải đã phẫu thuật lấy máu tụ. Chụp CT-Scanner sọ não không còn máu tụ trên phim. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

Sẹo phẫu thuật vùng bán cầu phải hình vòng cung, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Khuyết xương sọ bán cầu phải nơi rộng nhất kích thước 13mm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 23%.

Quá trình điều tra bị cáo Hồ B2, anh Hồ P, Hồ H và Hồ Văn T1 không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định.

Vật chứng vụ án: 01 cục đá không rõ hình dạng, chiều dài nhất 11,5cm, rộng nhất 5,4cm, hiện đang được bảo quản chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra **Hồ B2** đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại **Hồ P** số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), bồi thường cho **Hồ H** số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng). Các bên không yêu cầu pháp luật giải quyết.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSNDMH ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo **Hồ B2** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo **Hồ B2** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ B2** 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Xử lý vật chứng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo không có ý kiến gì quyết định truy tố VKSND huyện Minh Hóa và bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- ông **Hoàng Khắc C**: đồng ý với mức hình phạt mà đại diện VKS đề nghị, tuy nhiên xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo **B2** mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và miễn án phí cho bị cáo **B2**.

- anh **Hồ P**: tại phần xét hỏi có đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo **B2** nhưng tại phần tranh luận thì anh **P** có ý kiến là mức hình phạt mà đại diện VKS đề nghị là quá nhẹ, đề nghị mức hình phạt từ 2 năm tù đến 3 năm tù.

- bà **Nguyễn Thị Diệu L**: không đồng ý với mức hình phạt mà đại diện VKS đề nghị và ý kiến của ông **Hoàng Khắc C**, đề nghị mức hình phạt là 2 năm tù và bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo **Hồ B2** nói lời sau cùng: bị cáo đã biết lỗi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét cho mức hình phạt thấp nhất để bị cáo được ở nhà với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát huyện M, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: khoảng 16 giờ ngày 01/02/2024, tại bản La Trọng 2, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, Hồ B2 có hành vi dùng đá là hung khí nguy hiểm, đánh gây thương tích cho Hồ P với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 23%.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"....

Như vậy hành vi của bị cáo Hồ B2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ B2 phạm tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo B2 về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo B2 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền về sức khỏe của công dân được

pháp luật bảo vệ, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Nhân thân: bị cáo B2 không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: không.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo B2 tự nguyện bồi thường cho anh Hồ P số tiền 30.000.000 đồng nên cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Hồ B2 ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá không rõ hình dạng, chiều dài nhất 11,5cm, rộng nhất 5,4cm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo B2 thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp án phí, Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử chấp nhận về mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng, án phí. Không chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo B2 vì tại phần tranh luận anh Hồ P, bà Nguyễn Thị Diệu L đã đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo B2.

[10]. Trong vụ án này, còn có các đối tượng: Hồ Văn T1 có hành vi dùng tay đâm vào ngực và dùng chân đạp vào bụng Hồ P nhưng không gây tổn thương cơ thể cho Hồ P; Hồ P có hành vi dùng tay tát vào mặt Hồ Văn T1 nhưng không gây tổn thương cơ thể cho T1; Hồ H dùng tay kéo áo Hồ B2, làm Hồ B2 bị thương để lại tổn

thương cơ thể 1%. Hành vi của **Hồ Văn T1**, **Hồ P**, **Hồ H** không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển **Công an huyện M** xử phạt hành chính.

Đối với **Hồ B2**, ngoài hành vi đánh gây thương tích cho **Hồ P** như trên, còn có hành vi dùng đá, là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho **Hồ H** với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 1%, tuy nhiên Hồ Hòa không yêu cầu khởi tố đối với **Hồ B2**, vì vậy không xử lý hình sự đối với **Hồ B2** về hành vi gây thương tích cho **Hồ H**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện M** chuyển đến **Công an huyện M** để xử lý hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo **Hồ B2** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Hồ B2** 18 (mười tám) tháng tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá không rõ hình dạng, chiều dài nhất 11,5cm, rộng nhất 5,4cm.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận hồ sơ vật chứng ngày 22/8/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện M** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Hồ B2**.

4. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Đức Cảnh

